

Bản án số: 467/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 - 08 - 2023  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thành Trại;

Ông Mai Văn Bé.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Thị Ngọc Ánh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/TLST-HNGĐ ngày 05/06/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/07/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/QĐHPT-HNGĐ ngày 21/07/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Anh **Lê Thành T**, sinh năm 1979.

HKTT: Khu phố 4, thị Trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An

Địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 11/05/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H trình bày: Chị và anh Lê Thành T chung sống với nhau vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị Trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Về sau thì phát sinh mâu

thuần vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm sống và cũng do anh T không lo gia đình và từ năm 2020 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, Chị H yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Thành T.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Hoàng Anh T1 - sinh ngày 24/12/2001 và Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày 07/09/2011. Hiện cháu Anh T1 đã thành niên, lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, Chị H đồng ý giao con chung cho anh Lê Thành T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, Chị H xin thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hoàng Anh T2 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn là anh Lê Thành T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H, cho Chị H được ly hôn anh T. Về con chung, giao cháu Lê Hoàng Anh T2 - sinh ngày 07/09/2011 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do Chị H không yêu cầu; Về tài sản chung tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Thành T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Lê Thành T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị H là có cơ sở, bởi tại phiên tòa Chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng với

nhau về quan điểm sống và anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị H và cũng không có thể hiện biện pháp nào để hàng gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần cho Chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Lê Hoàng Anh T1 - sinh ngày 24/12/2001 và Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày 07/09/2011. Đối với cháu Anh T1 đã thành niên và lao động được nên không giải quyết. Tại phiên toà Chị H xin thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Hoàng Anh T2 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, yêu cầu này của Chị H là có cơ sở, bởi tại biên bản xác minh ngày 07/06/2023 cháu Lê Hoàng Anh T2 hiện đang sống với anh T, anh T làm nghề tự do không có đất sản xuất nên điều kiện nuôi con không đảm bảo, đồng thời cháu T2 có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó cần giao cháu T2 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu. Về tài sản chung: tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H với anh Lê Thành T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Anh T2, sinh ngày 07/09/2011 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021803 ngày 31/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Như vậy Chị H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**